

## KẾ HOẠCH

**Triển khai lấy mẫu xét nghiệm RT-PCR vùng có nguy cơ rất cao và Test nhanh kháng nguyên tầm soát SARS-CoV-2 đối với các vùng còn lại trên địa bàn thành phố Nha Trang**  
(Từ ngày 20/8/2021 đến ngày 21/8/2021)

Căn cứ vào kết luận tại cuộc họp ngày 19/8/2021 của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh ở người tỉnh Khánh Hòa và nhằm tiếp tục đánh giá nguy cơ dịch bệnh tiềm ẩn trong cộng đồng, phát hiện kịp thời trường hợp nhiễm Covid-19 để chủ động triển khai các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 hiệu quả; UBND thành phố Nha Trang xây dựng kế hoạch triển khai xét nghiệm tầm soát cộng đồng như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích:

- Tiếp tục thực hiện công tác lấy mẫu xét nghiệm tầm soát nhằm thẩm định giúp đánh giá nguy cơ dịch bệnh tiềm ẩn trong cộng đồng, phát hiện kịp thời trường hợp nhiễm Covid-19 để chủ động và kịp thời triển khai các biện pháp đáp ứng yêu cầu phòng chống dịch, không để dịch bùng phát, lan rộng.

#### 2. Yêu cầu:

Triển khai lấy mẫu xét nghiệm RT-PCR và test nhanh kháng nguyên trên 27 xã, phường trên địa bàn thành phố Nha Trang; trong đó căn cứ vào mức độ đánh giá mức nguy cơ của thôn, tổ để tổ chức thực hiện lấy mẫu xét nghiệm phù hợp, tiến hành thực hiện cụ thể như sau:

- Thôn, tổ có nguy cơ rất cao: lấy mẫu xét nghiệm RT-PCR khu vực đang có khu cách ly y tế và phong tỏa tạm thời: thực hiện 100% số hộ, 100% số khẩu, mẫu gộp 3-5.

- Thôn, tổ có nguy cơ cao và bình thường mới, triển khai test nhanh kháng nguyên tầm soát SARS-CoV-2, cụ thể:

+ Thôn, tổ nguy cơ cao: lấy 50% số hộ, mỗi hộ 1 test nhanh kháng nguyên gộp 2-3.

+ Thôn, tổ nguy cơ và bình thường mới: lấy 10% - 20% số hộ, mỗi hộ 1 test nhanh kháng nguyên gộp 2-3.

#### 3. Phương pháp:

a) *Lấy mẫu xét nghiệm test nhanh kháng nguyên: Mẫu gộp 2-3.*

b) *Lấy mẫu xét nghiệm RT-PCR:*

- Lấy mẫu PCR 100% đối với khu vực phong tỏa (mẫu gộp 3-5), 3-5 ngày lấy mẫu 1 lần.

- Lấy mẫu PCR đối với test nhanh kháng nguyên dương tính.

- Các trường hợp có dấu hiệu như sốt ho đau rát họng... thì đồng thời test nhanh kháng nguyên và lấy mẫu xét nghiệm PCR.

c) *Thực hiện kết hợp công tác truy vết, xử lý biện pháp y tế khi phát hiện trường hợp test nhanh dương tính:*

Nhanh chóng thực hiện điều tra truy vết, cách ly tạm thời chờ kết quả xét nghiệm PCR và xử lý y tế theo quy định.

## **II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, NHÂN LỰC, PHƯƠNG TIỆN, VẬT TƯ Y TẾ:**

**1. Thời gian:** 02 ngày, từ ngày **20/8/2021** đến **21/8/2021**.

**2. Đối tượng và địa điểm:**

Dự kiến 80.965 khẩu/ 31.821 hộ của các thôn/tổ của 27 xã phường trên toàn thành phố Nha Trang.

**3. Nhân lực thực hiện:**

- Nhân lực y tế: Dự kiến 70 tổ xét nghiệm; mỗi Tổ xét nghiệm gồm 03 người: 01 người ghi danh sách + 01 cán bộ Y tế thực hiện lấy dịch họng và 01 người thực hiện nhỏ dung dịch vào test, đọc kết quả; thực hiện lấy mẫu khoảng 400 người/ngày. Riêng tại Trạm y tế xã, phường chủ động từ 02 đến 04 tổ xét nghiệm/xã, phường.

- Tại xã, phường: bao gồm nhân lực của Trạm Y tế địa phương và lực lượng cán bộ thôn, tổ và lực lượng hỗ trợ của các đoàn thể như: thanh niên, phụ nữ, tổ covid cộng đồng...

**4. Phương tiện, kinh phí, vật tư, hóa chất:**

- Trung tâm Y tế dự trù kinh phí, danh mục vật tư y tế gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Khánh Hòa cung cấp (Test nhanh; môi trường và que lấy mẫu xét nghiệm PCR, các vật tư khác như trang phục bảo hộ, găng tay, khẩu trang N95, ...) đáp ứng cho các đội lấy mẫu xét nghiệm và phân bổ cho các Trạm y tế.

- Phương tiện vận chuyển vật tư y tế: xe của Trung tâm Y tế thành phố.  
(*theo phụ lục số lượng chiết cho từng thôn, tổ của 27 xã, phường*)

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

**1. Trung tâm Y tế thành phố:**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và UBND các xã, phường xây dựng cụ thể kế hoạch và triển khai thực hiện lấy mẫu xét nghiệm tầm soát cộng đồng tại các thôn, tổ của 27 xã, phường từ ngày 20/8/2021 đến ngày 21/8/2021; đảm bảo đến hết ngày **21/8/2021** hoàn thành công tác lấy mẫu xét nghiệm tầm soát cộng đồng; trong triển khai cần chú ý một số nội dung sau:

- Chỉ đạo Trạm Y tế các xã, phường: rà soát kế hoạch, thông báo lịch trình lấy mẫu, tham mưu UBND xã, phường việc tổ chức thực hiện việc lấy mẫu xét nghiệm tầm soát cộng đồng tại địa phương trên cơ sở kế hoạch cụ thể lấy mẫu của Trung tâm Y tế Nha Trang.

- Kiện toàn và đề nghị ngành Y tế cấp trên bổ sung các Tổ xét nghiệm (nếu thiếu), tăng cường nghiệp vụ chuyên môn, kỹ thuật; dự trù và liên hệ với Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh bổ sung đầy đủ kinh phí, vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ lấy mẫu và đầy nhanh tiến độ thực hiện, có hiệu quả.

- Bố trí đội truy vết (đội phản ứng nhanh) phối hợp với các tổ xét nghiệm và địa phương nhanh chóng thực hiện công tác truy vết, điều tra dịch tễ và thực hiện biện pháp xử lý y tế đối với các trường hợp qua test nhanh phát hiện dương tính, để kịp thời khống chế dịch, không để lan rộng.

- Tổ chức phân bổ các Tổ xét nghiệm, tập trung triển khai thực hiện đồng loạt trên các thôn, tổ của 27 xã, phường từ ngày 20/8/2021 đến hết ngày 21/8/2021; ưu tiên thực hiện lấy mẫu xét nghiệm trước cho các thôn/tổ đang có khu cách ly y tế vùng (khu phong tỏa); các khu vực có nguy cơ rất cao, khu vực vừa mới phát hiện ca nhiễm Sars-cov-2...

- Phân công cán bộ Tổ xét nghiệm làm đầu mối phối hợp cùng trưởng thôn/tổ thực hiện đổi chiếu, rà soát danh sách hộ gia đình khi thực hiện, để tránh bỏ sót, trùng lắp và thực hiện việc lấy mẫu theo nguyên tắc đi "tùng ngõ, gõ từng nhà", lấy mẫu xét nghiệm tại từng hộ gia đình; đảm bảo công tác phòng ngừa lây nhiễm và việc thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố khi triển khai thực hiện. Có đổi chiếu và xác nhận cùng trưởng thôn/tổ khi hoàn thành lấy mẫu xét nghiệm 100% nơi thôn/tổ thực hiện và ký xác nhận với địa phương khi hoàn thành công tác lấy mẫu xét nghiệm trên toàn bộ của mỗi xã, phường..

- Cử cán bộ theo dõi tiến độ thực hiện hàng ngày, tổng hợp kết quả, các khó khăn (nếu có); báo cáo về Sở Y tế và UBND thành phố (through qua Phòng Y tế) trước **16 giờ 30** hàng ngày. Thông nhất thời gian báo cáo kết quả hoàn thành công tác lấy mẫu xét nghiệm trước 7 giờ 30 ngày 22/8/2021.

- Cung cấp điện thoại cán bộ đầu mối để lãnh đạo UBND thành phố và thành viên Ban chỉ đạo phòng chống dịch ở người thành phố liên lạc khi cần thiết.

## **2. Phòng Y tế, Văn phòng HĐND và UBND thành phố:**

Phối hợp với Trung tâm y tế thành phố trong việc triển khai thực hiện lấy mẫu xét nghiệm tầm soát cộng đồng trên địa bàn thành phố; tổ chức theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện; đồng thời tham mưu UBND thành phố chỉ đạo, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

## **3. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa -Thông tin và Thể thao thành phố:**

Tăng cường công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở để tạo sự đồng thuận với người dân về việc lấy mẫu xét nghiệm tầm soát cộng đồng cho người dân trên địa bàn thành phố.

#### **4. Công an thành phố:**

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với địa phương đảm bảo an ninh trật tự trong thời gian các địa phương tổ chức lấy mẫu xét nghiệm tầm soát cộng đồng cho người dân. Kiên quyết xử lý, cưỡng chế các đối tượng chống đối.

#### **5. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố:**

Cử lực lượng tình nguyện viên đảm bảo đủ số lượng theo đề nghị của Trung tâm Y tế trong việc lấy mẫu tầm soát cộng đồng và hỗ trợ các địa phương trong việc cập nhật số liệu lấy mẫu xét nghiệm hàng ngày (nếu có yêu cầu).

#### **6. Phòng Tài Chính – Kế Hoạch:**

Ngoài Kinh phí của ngành Y tế cấp Trung tâm Y tế thành phố; đề xuất tham mưu UBND thành phố hỗ trợ kinh phí, chế độ bồi dưỡng việc phục vụ cho công tác lấy mẫu xét nghiệm tầm soát cộng đồng trên các xã, phường thành phố Nha Trang (nếu có).

#### **7. UBND các xã, phường:**

Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố việc chỉ đạo các lực lượng địa phương và công tác phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ quan liên quan trong việc tổ chức lấy mẫu xét nghiệm tầm soát cộng đồng trên địa bàn; trong triển khai cần chú ý:

- Tổ chức phân công các thành viên Ban Chỉ đạo phòng chống dịch ở người địa phương tổ chức theo dõi, giám sát, đôn đốc các thôn/tổ việc phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Y tế thực hiện lấy mẫu tầm soát cộng đồng.

- Phân công cán bộ thôn/tổ trong việc lập danh sách các hộ gia đình, thông báo thời gian theo lịch trình lấy mẫu xét nghiệm tầm soát cộng đồng của ngành y tế đến từng hộ gia đình của thôn/tổ trên địa bàn quản lý, để người dân biết và sắp xếp thời gian thực hiện; đồng thời phối hợp với Tổ xét nghiệm đối chiếu, rà soát danh sách hộ gia đình khi triển khai thực hiện, đảm bảo tránh bỏ sót, trùng lặp có xác nhận với tổ xét nghiệm khi hoàn thành công tác lấy mẫu xét nghiệm trên thôn/tổ đang quản lý .

- Đối chiếu và ký xác nhận kết quả cùng Trung tâm Y tế khi hoàn thành công tác lấy mẫu xét nghiệm trên toàn bộ của xã/ phường đang quản lý.

- Hỗ trợ hậu cần; bố trí bàn, ghế, dù che...và cán bộ dẫn đường đi đến từng hộ gia đình lấy mẫu xét nghiệm; cử lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự tại các địa điểm lấy mẫu xét nghiệm và đảm bảo việc thực hiện Chỉ thị 16/TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn quản lý khi triển khai thực hiện. Trường hợp người dân không chấp hành, cố tình né tránh việc lấy mẫu xét nghiệm, phải xử lý nghiêm theo quy định.

- Tăng cường công tác truyền thông bằng nhiều hình thức, đảm bảo đến từng hộ gia đình, tạo sự đồng thuận với người dân về việc lấy mẫu xét nghiệm tầm soát cộng đồng và huy động lực lượng địa phương (tổ CoVid cộng đồng, các đoàn thể, cán bộ thôn/tổ..) phối hợp, hỗ trợ ngành y tế; phối hợp công tác thực hiện biện

pháp y tế và truy vết nếu phát hiện có ca dương tính (Test nhanh).

**8. Các thành viên Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân tham gia xây dựng địa bàn an toàn trong phòng chống dịch Covid-19" thành phố (Theo Quyết định số 14802/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND thành phố Nha Trang):**

Bố thời gian đi thực tế tại các xã, phường được phân công phụ trách; để theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện xét nghiệm tầm soát cộng đồng trong thời gian từ ngày **20/8/2021** đến hết ngày **21/8/2021**.

Trong quá trình đi thực tế kiểm tra, giám sát nếu phát hiện các tồn tại, khó khăn, vướng mắc, các thành viên Ban Chỉ đạo trao đổi thông tin với trưởng ban Chỉ đạo phòng chống dịch của địa phương và yêu cầu xử lý dứt điểm các tồn tại, đồng thời cùng phối hợp với địa phương giải quyết khó khăn, vướng mắc (nếu có).

**9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các hộ gia đình, các đoàn viên, hội viên thực hiện các nội dung trên của UBND thành phố.**

**10. Đề nghị Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh:**

Bổ sung các Tổ xét nghiệm, hỗ trợ nghiệp vụ chuyên môn, kỹ thuật; cung cấp đầy đủ, kịp thời kinh phí, vật tư; hóa chất; phương tiện... phục vụ cho công tác lấy mẫu xét nghiệm tầm soát cộng đồng trên địa bàn thành phố Nha Trang

Trên đây là Kế hoạch triển khai tiếp tục xét nghiệm tầm soát cộng đồng tại các thôn, tổ của 27 xã, phường trên địa bàn thành phố Nha Trang từ ngày 20/8/2021 đến ngày 21/8/2021; UBND thành phố yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các xã, phường khẩn trương triển khai thực hiện./.

(Đính kèm phụ lục số lượng chiết cho từng thôn, tổ của 27 xã, phường)

**Nơi nhận: (VBĐT)**

- UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- TTKSBT tỉnh;
- TT: Thành ủy, HĐND TP;
- UBMTTQ TP và các tổ chức CT-XH TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các Phòng: YT, VH-TT, TC-KH, GD-ĐT TP;
- VP HĐND-UBND TP;
- Các Trung tâm: Y tế, VH-TT&TT TP;
- Công an TP;
- Các TV BCĐ TP ở mục 8;
- UBND 27 xã, phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Thanh Liêm**



6  
Phụ lục

**SỐ LƯỢNG CHI TIẾT CHO TỪNG THÔN, TỔ 27 XÃ, PHƯỜNG**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 543/A /UBND-YT ngày 20/8/2021 của UBND TP Nha Trang)*

STT	Xã, phường Thôn/tổ	Số hộ	Số khẩu	Kế hoạch		Kế hoạch	
				Số hộ	Số khẩu	PCR	test nhanh kháng nguyên
	<b>VẠN THANH</b>	<b>2.517</b>	<b>9.748</b>				
1	TDP Vạn Phương 1						
	Chung cư 26 Hai Bà Trưng	72	181	72	181	72	
2	TDP Vạn Phương 2			-	-	-	
	Đoạn đường Thông Nhất từ số nhà 23 đến số nhà 43	6	27	6	27	6	
	Hẻm 41 đường Thông Nhất,	13	36	13	36	13	
3	TDP Vạn Thái 2			-	-	-	
	Đoạn đường 2/4 từ số nhà 80 đến 94 (bên số chẵn)	19	64	19	64	19	
	Hẻm 70 đường 2/4	34	118	34	118	34	
4	TDP Vạn Lợi 1			-	-	-	
	Đoạn đường Nguyễn Thái Học từ số nhà 97 đến số nhà 117 và từ số nhà 123 đến số nhà 135	39	125	39	125	39	
	Hẻm 24 Hà Ra	5	21	5	21	5	
	Hẻm 21/3 Hà Ra	3	11	3	11	3	
5	TDP Vạn Lợi 2			-	-	-	
	Hẻm 88/1B đường Nguyễn Thái Học	15	65	15	65	15	
6	TDP Vạn Hòa 1	295	1.550	295	1.550	295	
7	TDP Vạn Hòa 2	419	1.595	419	1.595	419	
	Các khu vực còn lại	1.597	5.955	319	639		319
	<b>Tổng cộng</b>			<b>1.239</b>	<b>4.432</b>	<b>920</b>	<b>319</b>
	<b>XUONG HUÂN</b>	<b>1.366</b>	<b>3.115</b>				
1	Tổ 3 Duy Phước						
	Chung cư Phan Bội châu	104	261	104	261	104	
	Nguy cơ cao	95	225	95	225		95
2	Tổ 1 Duy Hà						
	Nguy cơ cao	275	428	275	428		275
	Các khu vực còn lại	892	2.201	178	357		178
7	<b>Tổng cộng</b>			<b>652</b>	<b>1.271</b>	<b>104</b>	<b>548</b>
	<b>PHƯƠNG SƠN</b>	<b>1.679</b>	<b>8.218</b>				
1	Tổ dân phố số 6						

	215 Phuong Sài	6	35	6	35	6	
	Nguy cơ cao	159	553	159	553		159
2	Tổ dân phố số 7			-	-	-	-
	Nguy cơ cao	137	419	137	419		137
3	Tổ dân phố số 8			-	-	-	-
	Nguy cơ cao	152	544	152	544		152
4	Tổ dân phố số 9				-		
	Nguy cơ cao	163	493	163	493		163
	Các khu vực còn lại	1.062	6.174	212	425		212
	<b>Tổng cộng</b>			829	2.469	6	823
	<b>PHƯƠNG SÀI</b>	<b>2.147</b>	<b>10.887</b>				
1	Tổ dân phố số 6						
	8-44 Phan Đình Giót	22	66	22	66	22	
	152/38/9 Trần Quý Cáp	12	42	12	42	12	
2	Tổ dân phố số 7			-	-	-	
	21-41 Phan Đình Giót	15	45	15	45	15	
3	Tổ dân phố số 8			-	-	-	
	41-61 Phan Đình Giót	8	32	8	32	8	
4	Tổ dân phố số 9			-	-	-	
	52 - 54/5 Phan Đình Giót	10	50	10	50	10	
5	Tổ dân phố số 10			-	-	-	
	hẻm 146 phuong sài	45	150	45	150	45	
	Các khu vực còn lại	2.035	10.502	407	814		407
10	<b>Tổng cộng</b>			<b>519</b>	<b>1.199</b>	<b>112</b>	<b>407</b>
	<b>NGỌC HIỆP</b>	<b>6.866</b>	<b>18.051</b>				
1	Tổ dân phố 1						
	24/43 LĐC Tổ 1, nhà Bùi Thị Thảo Ly	70	200	70	200	70	
2	Tổ dân phố 2			-	-	-	
	hẻm 274/117 LĐC	50	145	50	145	50	
3	Tổ dân phố 3			-	-	-	
	nha Lê Thị Kim Hoa	30	95	30	95	30	
4	Tổ dân phố 5			-	-	-	
	nha Nguyễn Nào	30	90	30	90	30	
5	Tổ dân phố 7			-	-	-	
	nha Lương Thị Thanh	25	70	25	70	25	
	nha Trương Ngọc Thạnh	30	86	30	86	30	
6	Tổ dân phố 9			-	-	-	
	nha Nguyễn Gia Linh Khánh	32	73	32	73	32	
	nha Nguyễn Khánh Toàn	28	64	28	64	28	
7	Tổ dân phố 11			-	-	-	
	nha Bạch Ngọc Thái	31	76	31	76	31	
	nha Hồ Tuyết Vân	28	65	28	65	28	
8	Tổ dân phố 12			-	-	-	
	nha Lê Thị Bích Nguyệt	25	65	25	65	25	

nhà Nguyễn Hậu Đức	20	60	20	60	20		
nha Lê Thien Phúc	24	62	24	62	24		
Tổ dân phố 13	300	864	300	864	300		
Tổ dân phố 14	345	754	345	754	345		
Tổ dân phố 15	-	-	-	-	-		
nha Nguyễn Giói	32	79	32	79	32		
nha Phởm Thị Mỹ Hạnh	25	63	25	63	25		
Các khu vực gần Lái	5.711	15.055	1.142	2.284		1.142	
Tổng cộn	4.090	14.803	2.297	5.280	1.135	1.142	
VỊNH THÁNH							
1 Thôn Phù Vịnh I							
90 Gỗ cây Sung	9	31	9	31	9		
48/28 Cầu bê	11	36	11	36	11		
2 Thôn Phù Bích							
Tổ 4 Phù Bích	4	16	4	16	4		
Các khu vực gần Lái	4.066	14.720	813	1.626		813	
VỊNH HƯỚP							
1 Thôn Vịnh Chäu							
Nguyễn Cao (Tổ 7)	160	383	160	383	160		
2 Thôn Vịnh Diêm Thượng							
Nguyễn Cao (Tổ 16)	138	366	138	366		138	
Nguyễn Cao Cacao (Tổ 16)	19	60	19	60		19	
Nguỵ Cacao (Tổ 16)	19	60	19	60		19	
Các khu vực gần Lái	3.266	7.953	653	1.306		653	
VỊNH THÁI							
1 Thôn Vịnh 1							
Cửm dán cù Khu vực Xóm Hè	20	100	20	100	20		
2 Thôn Vịnh 2							
Cửm dán cù Khu vực Xóm Hè	20	100	20	100	20		
3 Thôn Vịnh							
Cửm dán cù Khu vực Ban Mai Xanh							
Cửm dán cù Khu vực Ban Mai Xanh							
4 Vịnh Xuân							
Cửm dán cù Khu vực Ông Thúộc	20	72	20	72	20		
Cửm dán cù Khu vực Ông Giá	8	32	8	32	8		
LK42, đường số 12, Kdt Mỹ Giả	4	14	4	14	4		
Cửm dán cù Khu vực Gò Lưu	3	9	3	9	3		



10						
	Tổng cộng			748	1.904	281
	<b>PHÚ ÓC TIỀN</b>	<b>1.674</b>	<b>6.790</b>			
1	TDP Bùi Thị Xuân					
	79A-91 Huỳnh Thúc Kháng	6	13	6	13	6
2	TDP Huỳnh Thúc Kháng					
	56-70 Huỳnh Thúc Kháng	7	25	7	25	7
	Các khu vực còn lại	1.661	6.752	332	664	332
	<b>Tổng cộng</b>			<b>345</b>	<b>702</b>	<b>13</b>
	<b>VĨNH TRUNG</b>	<b>3.024</b>	<b>12.140</b>			
1	Võ dồng					
	Tổ 3 cụm 3	17	67	17	67	17
	Tổ 3 cụm 2	7	21	7	21	7
	Tổ 15 cụm 2	5	19	5	19	5
2	Võ cạnh			-	-	-
	Tổ 8 cụm 1	4	13	4	13	4
3	Đồng nhơn			-	-	-
	Tổ 21 cụm 3	21	83	21	83	21
	Các khu vực còn lại	2.970	11.937	594	1.188	594
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>648</b>	<b>1.391</b>	<b>54</b>
	<b>VĨNH PHƯƠNG</b>	<b>4.367</b>	<b>16.155</b>			
1	Thôn Liên Thành					
	Hẻm 8	8	19	8	19	8
	Hẻm Tân Thành	9	31	9	31	9
2	Thôn Trung			-	-	-
	hẻm ngay quầy thuốc Hiếu Khuyên	6	18	6	18	6
3	Thôn Xuân Phong			-	-	-
	Đường xóm suối	9	31	9	31	9
	Các khu vực còn lại	4.335	16.056	867	1.734	867
	<b>Tổng cộng</b>			<b>899</b>	<b>1.833</b>	<b>32</b>
	<b>VĨNH NGỌC</b>	<b>7.025</b>	<b>18.100</b>			
1	Thôn Xuân Lạc					
	Địa chỉ cụ thể 33/5 Sông Cái	9	24	9	24	9
2	Thôn Xuân Lạc 1			-	-	-
	Địa chỉ: 52/22 Liên Hoa	13	49	13	49	13
3	Thôn Phú Nông Bắc	10	45	10	45	10
	420/34 Lương Định Của			-	-	-
4	Thôn Hòn Nghệ 1	31	97	31	97	31
	Hẻm 5 Mai Thị Dõng	6	17	6	17	6
	Số 38 Mai Thị Dõng	5	7	5	7	5
	Số 14 Mai Thị Dõng	12	47	12	47	12
	28 Nguyễn Xiển	3	9	3	9	3
	Nguy cơ cao	210	552	210	552	210

	38 Nguyễn Xiển	5	17	5	17	5
5	Thôn Hòn Nghệ 2	38	82	38	82	38
	Đường Sân Bay	19	27	19	27	19
	29 Trung Sơn	8	24	8	24	8
	Đường Duy Tân	11	31	11	31	11
	Nguy cơ cao	631	1.109	631	1.109	631
6	Thôn Ngọc Hội 2			-	-	-
	222/75 Lương Định Của	3	7	3	7	3
7	Thôn Xuân Lạc 2			-	-	-
	263/11 Cầu Dứa- Phú Nông	7	27	7	27	7
	Các khu vực còn lại	6.005	15.930	1.201	2.402	1.201
	<b>Tổng cộng</b>			<b>2.221</b>	<b>4.572</b>	<b>180</b>
	<b>PHƯỚC ĐÔNG</b>	<b>8.098</b>	<b>28.013</b>			
1	Thành Phát					.
	Xóm Núi	200	1.088	200	1.088	200
	Hoàng Quốc Việt	38	150	38	150	38
2	Phú Cường			-	-	-
	Xóm núi	16	43	16	43	16
3	Thành Đạt			-	-	-
	Đường số 4	26	118	26	118	26
	Ô 30,31,32	120	500	120	500	120
	Đường Phan Đăng Lưu	29	95	29	95	29
4	Phước Điện			-	-	-
	Khu gò Bông	6	11	6	11	6
5	Phú Thọ			-	-	-
	Đường Lưu Hữu Phước	17	60	17	60	17
6	Phước Lộc			-	-	-
	Hẽm đồi điện nhà bà Mây	15	52	15	52	15
7	Phú Thịnh			-	-	-
	Toàn thôn	420	1.450	420	1.450	420
8	Thành Đạt			-	-	-
	Toàn thôn	497	2.584	497	2.584	497
	Các khu vực còn lại	6.714	21.862	1.343	2.686	1.343
14	<b>Tổng cộng</b>			<b>2.727</b>	<b>8.837</b>	<b>1.384</b>
	<b>VĨNH HÒA</b>	<b>7.357</b>	<b>25.605</b>			
1	<b>Tổ 13</b>					
	Ngô Văn Sở tổ 13	11	52	11	52	11
	132 Phạm văn đồng tổ 13	14	59	14	59	14
	49/19 Ngô văn sở tổ 13	8	24	8	24	8
	151 Ngô Văn Sở tổ 13	16	72	16	72	16
2	<b>Tổ 16</b>			-	-	-
	Đường Nguyễn Bặc Tổ 16	40	149	40	149	40
	Đường số 1 tổ 16	13	55	13	55	13
	Đường số 5 Tổ 16	13	63	13	63	13
	Khu Hòn Đồ tổ 16	165	521	165	521	165

12						
3	Tổ 3		-	-	-	-
	Hèm 42 Tổ 3	24	84	24	84	24
	Số 8 Phú Đức tổ 3	12	38	12	38	12
4	Tổ 17		-	-	-	-
	Hèm 77/59/24 tổ 17	20	66	20	66	20
5	Tổ 11		-	-	-	-
	Đường Ngô Lan Chi tổ 11	24	72	24	72	24
6	Tổ 14		-	-	-	-
	Đường số 4 tổ 14	8	31	8	31	8
	Khu vực Bãi Tiên tổ 14	70	210	70	210	70
7	Tổ 4		-	-	-	-
	Đường Quang Đức tổ 4	6	19	6	19	6
	Ngách 67 Quảng Đức tổ 4	5	18	5	18	5
8	Tổ 6		-	-	-	-
	43 Lê Văn Huân tổ 6	11	20	11	20	11
9	Tổ 15		-	-	-	-
	Đường Vũ Hữu tổ 15	7	33	7	33	7
	Các khu vực còn lại	6.890	24.019	1.378	2.756	1.378
	<b>Tổng cộng</b>			1.845	4.342	467
	<b>VĨNH NGUYÊN</b>	<b>4.538</b>	<b>19.874</b>			
1	<b>Hoàng Diệu 3</b>	<b>22</b>	<b>93</b>	22	93	22
	39/20 Hoàng Diệu			-	-	-
	55 Hoàng Diệu			-	-	-
	59/9/5 Hoàng Diệu			-	-	-
2	<b>Trí Nguyên 3</b>	<b>12</b>	<b>49</b>	12	49	12
	Trí Nguyên 3			-	-	-
3	<b>Cầu Đá 1</b>	<b>38</b>	<b>114</b>	38	114	38
	29/3 Yết kiêu			-	-	-
4	<b>Tây Hải 2</b>	<b>8</b>	<b>43</b>	8	43	8
	71/16/14 Trần Phú			-	-	-
5	<b>Hoàng Diệu 2</b>			-	-	-
	210 Dã tượng			-	-	-
	40 Hoàng Diệu			-	-	-
	17/34 Hoàng Diệu			-	-	-
	17/75 Hoàng Diệu			-	-	-
6	<b>Trường Sơn 2</b>	<b>11</b>	<b>22</b>	11	22	11
	54 Khu A Hoàng Sa			-	-	-
7	<b>Tây Sơn 2</b>	<b>19</b>	<b>65</b>	19	65	19
	104/5/2 Trần Phú			-	-	-
8	<b>Thánh Gia</b>	<b>28</b>		28	-	28
	96 Đặng Huy Trứ			-	-	-
	Các khu vực còn lại	4.400	19.488	880	1.760	880
	<b>Tổng cộng</b>			1.018	2.146	138
	<b>VĨNH THO</b>	<b>1.504</b>	<b>3.115</b>			
2	Cù Lao Thượng 2					

	Hồ Trùng Mậu	98	442	98	442	98			
3	Cù Lao Trùng I	76 Tháp Bà	10	50	10	50	10		
4	Cù Lao Trùng II	Duồng Hồ tùng mèo - Cù húan	62	292	62	292	62		
5	Son Phuộc I	Tồn thắt tùng-Lá c thié-n-tháp bà	136	564	136	564	136		
6	Hém 79 Lá c Thié-n	Hém	13	56	13	56	13		
7	54 Tháp Bà	54 Tháp Bà	6	23	6	23	6		
8	Trường Thô 1	Trường Thô 2	140	420	140	420	140		
9	Trường Thô 1	Trường Thô 1	106	415	106	415	106		
10	Trường Thô 2	Trường Hải 1	120	540	120	540	120		
11	Trường Hải 2	Trường Hải 2	240	950	240	950	240		
12	Trường Hải 3	Trường Hải 3	237	702	237	702	237		
13	Tổ 1 Trường son	Tổ 1 Trường son	-	-	-	-	-		
14	510 Trường Sơn	510 Trường Sơn	38	146	38	146	38		
15	Các khu vực cồn lải	Các khu vực cồn lải	3.600	15.326	720	1.440	720		
16	Tổng cộn g	Tổng cộn g	1.635	4.699	915	720			
17	PHƯỚC TÂN	110-108 Nguyễn Tri	5	24	5	24	5		
18	3 Au Co	140 Lạc Long Quân	4	18	4	18	4		
19	2 Quốc Tuấn	2 Quốc Tuấn	-	-	-	-	-		
20	3 Quốc Tuấn	78 Quốc Tuấn	25	97	25	97	25		
21	4 Thái Nguyên	hẻm số 6 đê pô	35	168	35	168	35		
22	5 Các khu vực cồn lải	3.495	14.192	699	1.398	699			
23	6 Tổng cộn g	Tổng cộn g	768	1.705	69	699			
24	7 Tân Lập	Tổ 1 Ngày 20 tháng	2.274	7.928					
25	8 Tản 18 chung cư HUD	2.269	7.918	454	908	454			
26	9 Các khu vực cồn lải	Các khu vực cồn lải	5	10	5	10	5		
27	10 Tổng cộn g	Tổng cộn g	459	918	5	454			

1	Tổ 3					
	Hẻm 84 Tuệ Tĩnh	12	72	12	72	12
2	Tổ 16			-	-	-
	Hẻm 8/8 Đinh Tiên Hoàng	12	36	12	36	12
3	Tổ 18			-	-	-
	Đường Trần Văn Ông	17	63	17	63	17
	Các khu vực còn lại	1.684	5.449	337	674	337
	<b>Tổng cộng</b>			378	845	41
	<b>VĨNH PHÚỚC</b>	<b>5.363</b>	<b>21.597</b>			
1	Tổ 24 Hòn Chồng					
	Hẻm 86 Nguyễn Đình Chiểu	14	85	14	85	14
2	Tổ 11 - Sơn Thuỷ	230	933	230	933	230
3	Tổ 19 Trường Phúc	224	933	224	933	224
4	Tổ 22 Hòn Chồng	251	1.046	251	1.046	251
5	Tổ 23 Hòn Chồng	218	829	218	829	218
6	Tổ 13 Phương Mai			-	-	-
	Hẻm 106 Ngô Đênh	63	121	63	121	63
7	Tổ 1,2 Hà Phước	255	996	255	996	255
	Các khu vực còn lại	4.108	16.654	822	1.643	822
	<b>Tổng cộng</b>			<b>2.077</b>	<b>6.586</b>	<b>1.255</b>
	<b>PHƯỚC HẢI</b>	<b>6.465</b>	<b>23.752</b>			
1	<b>Tổ 2 An Bắc</b>					
	Lô 01 đường B1	4	18	4	18	4
	11 đường B1	34	102	34	102	34
2	<b>tổ 1 toàn tây</b>			-	-	-
	62/8A Đồng Nai	53	177	53	177	53
3	<b>Tổ 2 An Hòa</b>			-	-	-
	272/11A LHP	21	69	21	69	21
4	<b>Tổ 6 Phước Lộc</b>			-	-	-
	tổ 8 xóm đình	33	103	33	103	33
5	<b>Tổ 2 An Nam</b>			-	-	-
	16/5 Tân An	14	44	14	44	14
6	<b>tổ 4 toàn tây</b>			-	-	-
	43/55 đường B7	19	64	19	64	19
7	<b>tổ 3 toàn tây</b>			-	-	-
	106 Đồng nai	20	74	20	74	20
8	<b>tổ 1 toàn tây</b>			-	-	-
	80/10/4 Đồng nai	11	23	11	23	11
	Các khu vực còn lại	6.256	23.078	1.251	2.502	1.251
	<b>Tổng cộng</b>			<b>1.460</b>	<b>3.176</b>	<b>209</b>
	<b>VĨNH HẢI</b>	<b>6.109</b>	<b>24.274</b>			
1	TỔ 3					
	102/2 Nguyễn Biểu	16	60	16	60	16
2	TỔ 4			-	-	-
	137 Mai Xuân Thưởng	12	60	12	60	12

3	TÔ 5			-	-	-
4	TÔ 6			-	-	-
	98/2 Bắc Sơn	11	60	11	60	11
	06 Sao Biển	4	10	4	10	4
5	TÔ 11			-	-	-
	Dương Vân Nga	13	49	13	49	13
6	TÔ 13			-	-	-
	123 Nguyễn Khuyển	12	26	12	26	12
7	TÔ 16			-	-	-
	114/24 Nguyễn Khuyển	21	61	21	61	21
17	TÔ 17			-	-	-
	114/11 Nguyễn Khuyển	21	75	21	75	21
18	TÔ 18			-	-	-
	390/49 đường 2/4	9	33	9	33	9
22	TÔ 22			-	-	-
	Chung cư An thịnh	120	399	120	399	120
23	TÔ 23			-	-	-
	24 Hòn Dung	7	12	7	12	7
	10 Nguyễn Xiển	6	17	6	17	6
24	TÔ 24			-	-	-
	Xóm Còi	2	6	2	6	2
	Xóm Còi	3	9	3	9	3
	Các khu vực còn lại	5.852	23.397	1.170	2.341	1.170
24	Tổng cộng			1.427	3.218	257
	<b>PHƯỚC LONG</b>	<b>10.014</b>	<b>37.463</b>			
1	PHƯỚC LỘC II					
	Hẻm 11/3 chợ Bình Tân	93	366	93	366	93
	Hẻm 29 Trường Sa	146	439	146	439	146
	Số nhà 33-41 đường Phước Long	8	28	8	28	8
2	PHƯỚC THÀNH III			-	-	-
	Tầng 9 CCXH I VCN Phước Long	27	86	27	86	27
	404/5 Lê Hồng Phong	4	14	4	14	4
	404/1 Lê Hồng Phong	16	53	16	53	16
	404/15 Lê Hồng Phong	12	29	12	29	12
	404/5/16 Lê Hồng Phong	20	60	20	60	20
3	PHƯỚC TÍN III			-	-	-
	404/10 Lê Hồng Phong	5	12	5	12	5
	404/4/4 Lê Hồng Phong	8	25	8	25	8
4	PHƯỚC TRUNG II			-	-	-
	585/11D Lê Hồng Phong			-	-	-
	Hẻm 2/6 Nguyễn Tất Thành	32	89	32	89	32
5	PHƯỚC THÁI I			-	-	-
	137/55 Phước Long	11	28	11	28	11
6	PHƯỚC THÀNH II			-	-	-
	05 Lê Văn Tám	16	41	16	41	16

37 Truong Han Sieu	32	112	32	112	32						
PHUOC HUNG I	-	-	-	-	-						
Doan Chau Van Liem	53	193	53	193	53						
PHUOC LOC I	-	-	-	-	-						
26 Cao Thang	7	26	7	26	7						
PHUOC HUNG II	-	-	-	-	-						
9-17 Phuoc Hung	9	27	9	27	9						
Cac khu vuc con lai	9.515	35.835	1.903	3.806							
Tong cay				2.402	5.434	499	1.903				
VINH LONG	3.775	16.456									
Khu 162+164 Duong Pham Van	2	8	2	8	2						
Dong (Luong Son 2)	20	75	20	75	20						
Hem 02 Phan Trong Tue - Van	10	32	10	32	10						
Damg 2	17	58	17	58	17						
Hem 25 Phan Trong Tue - Van	17	58	17	58	17						
Hem Chinh Huu noi dai Pham Van	6	24	6	24	6						
Dong - Vo Tam 2	21	103	21	103	21						
Hem Giap Van Cuong - Luong Son	2										
Luong Son 2	11	45	11	45	11						
Hem 71 Giap Van Cuong - Luong	17	61	17	61	17						
Son 3											
Dieu Chiu Ham duong Len dat	22	81	22	81	22						
Nghia Phu											
11											
Cac khu vuc con lai	3.568	15.536	714	1.427							
Tong											
Phuoc Phuoc Hoa	2.451	7.935	490	980							
TONG CONG ngoai phong tota		19.416	38.831	-							
TONG CONG khu phong tota		12.216	41.301	8.953							
TONG CONG CHUNG		31.631	80.132	8.953	22.679						

